



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 4 3726 2600 Fax: +84 4 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn



MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT MBS.....	3
I. GIỚI THIỆU CÔNG TY.....	5
1. Thông tin khái quát.....	7
2. Các mốc sự kiện quan trọng.....	7
3. Giá trị cốt lõi.....	9
4. Các mảng dịch vụ chính.....	11
5. Định hướng phát triển.....	15
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013.....	17
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	17
2. Tổ chức và nhân sự.....	25
3. Tình hình tài chính.....	29
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	31
III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	33
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	37
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	39
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	47
1. Ý kiến kiểm toán.....	47
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	49
3. Thuyết minh báo cáo Tài chính.....	55
VII. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG.....	87

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT MBS

Năm 2013 nền kinh tế trong và ngoài nước đã có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2012. Tuy nhiên, vấn đề bội chi ngân sách, tổng cầu nền kinh tế yếu, hàng tồn kho lớn, nợ xấu ngành ngân hàng vẫn ở mức cao, thị trường bất động sản chưa thực sự thoát ra khỏi khó khăn, và những bất ổn chính trị trên thế giới đã ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS 13 năm qua. Đó là việc hợp nhất thành công với công ty cổ phần chứng khoán VIT, thể hiện phương châm, quyết tâm cao độ **“Tiếp tục tái cơ cấu, phát triển an toàn hiệu quả”** của MBS. Ngày 09/12/2013 Công ty sau Hợp nhất đã được UBCKNN cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước. MBS vinh dự được đón nhận bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh, liên tục khẳng định vị thế top 10 Công ty Chứng khoán hàng đầu tại Việt nam với gần 60.000 khách hàng giao dịch tại Công ty.



MBS đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2012, cụ thể tăng 150% trên sàn HNX, tăng 133% trên sàn HSX, đứng thứ 3 trên sàn HNX và thứ 6 trên HSX trong tổng số 10 Công ty Chứng khoán có thị phần lớn nhất năm 2013, đạt thị phần 5.87%. Uy tín của MBS trên thị trường được củng cố và nâng cao, vị trí của MBS được cải thiện đáng kể khi liên tục nằm trong Top 10 các Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất.

Trong năm 2013, với sự nỗ lực của toàn thể CBNV và sự hỗ trợ to lớn của MB, Công ty đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu đã đề ra về doanh thu, chi phí, lợi nhuận. Năm 2013, doanh thu của công ty là 283,07 tỷ đồng, đạt 80.12% so với kế hoạch, trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới đạt 115.72 % so với kế hoạch, doanh thu từ dịch vụ tài chính đạt 67.74% so với kế hoạch; chi phí đạt 262,52 tỷ đồng; thu hồi công nợ cũ được 208.3 tỷ; không phát sinh nợ xấu mới; lợi nhuận đạt 20,56 tỷ đồng, hoàn thành 100.1% kế hoạch năm 2013. Hoạt động đầu tư cũng có những tăng trưởng khá tốt với kết quả đạt 100.36 tỷ, NAV tăng 43.95% so với thời điểm 31/12/2012.

Cũng trong năm 2013, công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro cũng được đẩy mạnh, công tác kiểm soát chi phí được tăng cường nhằm tạo sự phát triển hiệu quả, ổn định và bền vững cho MBS.

Trải qua nhiều thăng trầm, MBS ngày nay có một đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, giỏi nghiệp vụ là tài sản quý giá của Công ty. Chúng tôi đã nỗ lực đào tạo, xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết gắn bó, sáng tạo trong Công ty. Chúng tôi luôn củng cố nền tảng công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, luôn vì lợi ích Khách hàng và Cổ đông.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT MBS

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2014 được dự báo là một năm tiếp tục phục hồi của nền kinh tế thế giới nhưng vẫn ẩn chứa nhiều rủi ro về chính trị có thể ảnh hưởng mạnh đến kinh tế toàn cầu. Kinh tế Việt nam có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn do tăng trưởng tín dụng chậm, cầu nền kinh tế thấp, doanh nghiệp còn nhiều khó khăn. Thị trường chứng khoán cũng sẽ tiếp tục tăng trưởng nhưng sẽ không quá mạnh mẽ. Ủy ban Chứng khoán sẽ có những chính sách mới nhằm tăng cường quản lý thị trường đồng thời khuyến khích nhà đầu tư. Nhận thức được những cơ hội và thách thức đó, với thông điệp “Sáng tạo khác biệt từ đội ngũ. Nắm chắc cơ hội thị trường. Phát triển an toàn bền vững”, Hội đồng quản trị thống nhất tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển Công ty, trong đó hướng tới việc giữ vững vị thế của MBS trên thị trường, công ty luôn nằm trong Top 3 dịch vụ môi giới, hoạt động an toàn bền vững; nghiên cứu tổ chức lại Công ty một cách toàn diện để giải quyết các khó khăn về tài chính do giai đoạn trước để lại nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh, phát triển khách hàng và lành mạnh hóa tài chính, đưa MBS đạt được các hệ số an toàn hoạt động cao hơn quy định, đạt kế hoạch lợi nhuận mục tiêu đảm bảo đủ điều kiện để công ty có thể niêm yết trên sàn HNX trong 2015, hướng tới sự quản trị minh bạch hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục phổ biến sâu rộng triết lý kinh doanh mới đi kèm với 05 giá trị cốt lõi của MBS tạo thành văn hóa của công ty.
- Giám sát Công tác quản trị rủi ro nhằm thực hiện quyết liệt, triệt để và toàn diện các rủi ro trong hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo an toàn và phát triển bền vững cho hệ thống MBS.
- Tập trung cho công tác chăm sóc và phát triển khách hàng: ổn định đội ngũ nhân sự kinh doanh, tăng cường hoạt động marketing và các tiện ích sản phẩm nhằm thu hút khách hàng; liên kết chặt chẽ và dài hạn với các đối tác trong và ngoài nước, khai thác triệt để thế mạnh tập đoàn MB.
- Tiếp tục nâng cấp và đầu tư cho công nghệ theo hướng khai thác chung hạ tầng với Ngân hàng MB.
- Tiếp tục chỉ đạo tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng cắt giảm các danh mục kém chất lượng, điều chỉnh và tìm kiếm các khoản đầu tư có khả năng cho lợi tức hàng năm từ 10% trở lên và có khả năng tăng trưởng trong trung và dài hạn.
- Đẩy mạnh công tác tổ chức, nhân sự: Tái cơ cấu mô hình tổ chức MBS theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo hoạt động thông suốt cho toàn Công ty; Đưa hệ thống quản lý thành tích hoạt động một cách có hiệu quả; Đào tạo chuyên sâu các cán bộ quản lý chủ chốt, đào tạo đội ngũ nhân viên.
- Tăng cường hợp tác, khai thác lợi thế của Ngân hàng quân đội để thực hiện bán chéo sản phẩm, mang lại hiệu quả cao hơn trong hoạt động kinh doanh.

HĐQT MBS bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới UBCK, ngân hàng MB; các cơ quan hữu quan, các quý vị cổ đông, các đối tác đã luôn ủng hộ, giúp đỡ, gắn bó, đồng hành cùng MBS, cảm ơn toàn thể cán bộ nhân viên công ty vì những đóng góp tận tâm, sáng tạo và nỗ lực của các bạn để đưa MBS vượt qua những khó khăn thử thách, đưa công ty phát triển mạnh mẽ hơn. MBS mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông, đối tác và ngân hàng MB. Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên MBS sẽ nỗ lực hết sức để vượt qua mọi thách thức giữ vững đà phát triển bền vững của MBS, sáng tạo và gia tăng giá trị cho cổ đông, cho khách hàng và xã hội.

Thay mặt toàn thể nhân viên, tôi cam kết sẽ cùng HĐQT, BĐH Công ty nỗ lực hơn nữa, sáng tạo hơn nữa để mang lại hiệu quả cao hơn cho công ty, mang lại lợi ích cho quý Cổ động, quý khách hàng, quý đối tác, đồng thời tiếp tục đóng góp cho sự phát triển chung của Thị trường chứng khoán Việt nam và cộng đồng xã hội.



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 13 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trong thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong quá trình phát triển, MBS đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển cho ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở GDCK Hà Nội (HNX) và Sở GDCK TP. HCM (HOSE) và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu.

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Slogan

Making Private Business Solution - Giải pháp kinh doanh chuyên biệt

Lợi thế cạnh tranh

- Nền tảng khách hàng lớn;
- Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm quốc tế và kỹ luật cao;
- Dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt và an toàn;
- Công nghệ đồng bộ, hiện đại;
- Tính chuyên nghiệp và chăm sóc khách hàng tốt; và
- Chi phí thấp.

CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

Năm 2000	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng • Khai trương Chi nhánh tại TP. HCM
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ phần hóa • Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng • Khai trương Chi nhánh Hải Phòng • Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai sở giao dịch HNX và HSX
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng • Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai sở giao dịch HNX và HSX • Đổi tên thành Công ty CP Chứng khoán MB (MBS)
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> • Chuyển trụ sở chính về Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội • Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp nhất với Công ty CP Chứng khoán VIT thành Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) • Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sáng tạo đi kèm thực tiễn

Thực tiễn là nơi kiểm nghiệm các sáng tạo của MBS. MBS tập trung sáng tạo từ những thứ nhỏ nhất để tạo ra các giải pháp riêng có cho từng khách hàng, từng dịch vụ, từng quy trình và công việc.

Do đó tại MBS sự sáng tạo là việc tìm ra và áp dụng những giải pháp mới tốt hơn, hiệu quả hơn cho tổ chức và khách hàng.

MBS sáng tạo từ việc liên tục học tập, lắng nghe, tìm hiểu và áp dụng tất cả những thay đổi phù hợp dù là nhỏ nhất để hướng tới phục vụ khách hàng với các giải pháp tối ưu hơn cho riêng họ.

Tôn trọng và học tập

Tại MBS, chúng ta luôn luôn tôn trọng các ý tưởng sáng tạo, các ý kiến, đóng góp của từng cá nhân và đặc biệt là từ khách hàng tới mọi con người tại MBS đều có trách nhiệm ngay lập tức đáp ứng các nhu cầu khác biệt của từng khách hàng và coi đó là Giá trị lớn nhất, là Sự khác biệt mà MBS mang lại cho khách hàng.

Tôn trọng là lắng nghe và hỏi các câu hỏi để hiểu thật thấu đáo các ý kiến của đồng nghiệp và khách hàng, từ đó nhanh chóng giúp đỡ và thực hiện các yêu cầu của họ.

MBS coi học tập lớn nhất là từ khách hàng và từ việc giải các bài toán từ những yêu cầu khác nhau của khách hàng.

Mẫn cán

Để thành công và được khách hàng và đối tác tin cậy và lựa chọn, Người MBS cần phải làm việc mẫn cán tức là chủ động làm việc, luôn nghĩ ra cách thực hiện công việc tốt hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn.

MBS đồng thời duy trì kỷ luật cao để triển khai nhanh, nhất quán các quy trình công việc, ý tưởng sáng tạo và các cam kết, đặc biệt là các cam kết liên quan đến an toàn tài chính với khách hàng và nhân viên MBS.

Tinh thần đồng đội

Một tổ chức một mục tiêu - không có một cá nhân nào là quá quan trọng tại MBS.

Để thống nhất mục tiêu, hành động, các cán bộ quản lý MBS cần là những người nắm bắt được chiến lược của công ty, biết giao việc theo tiêu chuẩn SMART, định hướng cách giải quyết công việc và giám sát kết quả của các công việc đó.

Trách nhiệm và phát triển cộng đồng

MBS cam kết chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và lợi nhuận cho cộng đồng xã hội, giúp tạo ra một thị trường vốn phục vụ hiệu quả nhất phát triển kinh tế đất nước, đồng thời mang đến cho các gia đình và doanh nghiệp các giá trị đầu tư và tài chính tối ưu.

Tầm nhìn

MBS xác định mỗi Khách hàng là một đối tác riêng biệt, có điều kiện tài chính, mục tiêu đầu tư khác nhau và đều hướng đến một sự tăng trưởng tài chính bền vững.

Do đó MBS luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng cùng khách hàng tìm ra các Giải pháp đầu tư và tài chính tối ưu được may đo riêng cho từng gia đình và doanh nghiệp.

Với MBS:

- Khách hàng luôn là trung tâm của mọi hoạt động.
- Nhân lực tại MBS là tài sản quý giá và luôn luôn cần có thử thách.
- Tăng trưởng bền vững là mục tiêu trọng yếu và lâu dài của MBS.

Trên cơ sở đó, MBS phấn đấu trở thành:

- Công ty có dịch vụ thuận tiện nhất cho khách hàng cá nhân.
- Chuyên nghiệp nhất trong các nhà cung cấp dịch vụ M&A và thị trường vốn tại Việt Nam

Sứ mệnh

Sáng tạo và nỗ lực không ngừng để mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng Khách hàng và Đối tác.



DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức. Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Các sản phẩm dịch vụ tài chính bao gồm: ứng trước tiền bán, hỗ trợ thanh khoản, ký quỹ và các dịch vụ hỗ trợ tài chính khác.

Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm:

STOCK24 Dịch vụ giao dịch trực tuyến đa tiện ích với nhiều tính năng vượt trội, tốc độ nhanh, giao dịch thân thiện dành cho tất cả các Khách hàng.

Stock24 là sản phẩm giao dịch trực tuyến được Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) nghiên cứu và phát triển nhằm cung cấp các tiện ích giao dịch và hỗ trợ thông tin cho Khách hàng. Stock24 được phát triển là một sản phẩm thân thiện, đơn giản và dễ sử dụng, dành cho mọi đối tượng Khách hàng mở tài khoản tại MBS.

Chỉ cần 1 máy tính được kết nối với Internet, dù ở bất kỳ đâu, Khách hàng truy cập vào địa chỉ <http://stock24.mbs.com.vn> là có thể sử dụng một chuỗi dịch vụ khép kín như giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền, quản lý danh mục đầu tư, nhận bản tin chứng khoán và các tác nghiệp khác trên cùng hệ thống.

Đặc biệt, tính đến nay MBS là công ty chứng khoán đầu tiên và duy nhất triển khai dịch vụ tư vấn trực tuyến real time thông qua sản phẩm “Chiến lược đầu tư” trên phần mềm giao dịch trực tuyến. Tùy vào từng “khẩu vị” đầu tư mà Khách hàng lựa chọn, Khách hàng sẽ được tư vấn một số mã chứng khoán với khuyến nghị cụ thể về các vùng giá giao dịch để có quyết định đầu tư phù hợp.

CONTACT24 Dịch vụ giao dịch chứng khoán, dịch vụ tài chính, truy vấn thông tin qua điện thoại dành cho khách hàng.

Khách hàng có thể gọi đến tổng đài 1900 9088 để:

- Tra cứu thông tin tài khoản tự động, tra cứu số dư, kết quả khớp lệnh trong ngày, thông báo và thông tin thực hiện quyền
- Đổi mật khẩu Contact24 tự động.
- Gặp nhân viên đặt lệnh và tra cứu thông tin tài khoản.
- Yêu cầu hỗ trợ: lấy lại mật khẩu Contact24 tự động, hỗ trợ Stock24, hỗ trợ thông tin khác.

SEARCH24 Dịch vụ tra cứu thông tin.

Search24 cung cấp các thông tin thị trường bao gồm các thông tin về thị trường chứng khoán, thông tin tổng hợp về tình hình kinh tế vĩ mô, tin thế giới và tin MBS. Các thông tin này được cập nhật liên tục và được lưu trữ đầy đủ, lâu dài nhằm đưa ra cái nhìn tổng thể nhất về nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

QUOTE24 Dịch vụ bảng giá trực tuyến với nhiều tính năng ưu việt, tốc độ nhanh.

Với tôn chỉ luôn không ngừng đổi mới công nghệ, mang tới cho khách hàng những dịch vụ tiện ích tốt nhất, kể từ ngày 31/10/2011 MBS chính thức đưa vào sử dụng hệ thống bảng giá hiện đại Quote24 và Quote24Pro – hai sản phẩm mới nhất trong bộ sản phẩm Giao dịch trực tuyến của MBS.

Quote24 là bảng giá dành cho tất cả các KH có nhu cầu sử dụng tại địa chỉ <http://quote24.mbs.com.vn>, với những tiện ích ưu việt như:

- Là một trong những bảng giá có tốc độ kết nối và load dữ liệu nhanh nhất hiện nay;
- Hỗ trợ đồ thị theo dõi biến động chỉ số của 3 sàn HSX/HNX/Upcom;
- Chọn mã CK nhanh, tạo và chọn danh mục chứng khoán mặc định để “treo” lên đầu bảng giá;
- Tra cứu nhanh thông tin các mã CK bằng cách click trực tiếp vào mã CK với dữ liệu được cung cấp qua Trang thông tin trực tuyến Search24;
- Theo dõi giá trung bình sàn HNX, room nước ngoài;
- Tích hợp với nhiều trình duyệt thông dụng như Chrome, Firefox, IE, Safari...

OPEN24 Dịch vụ mở tài khoản giao dịch chứng khoán trực tuyến.

Open24 áp dụng cho Quý Khách là **Khách hàng cá nhân trong nước** muốn mở tài khoản trực tuyến tại MBS. Với giao diện thân thiện, Khách hàng dễ dàng hoàn tất việc khai báo thông tin Online chỉ trong 1 bước thông qua trang web Open24.mbs.com.vn. Sau khi hoàn tất việc khai báo thông tin mở tài khoản, Khách hàng mang 02 bộ hồ sơ tới các **Điểm giao dịch trực tuyến** hoặc **Phòng giao dịch của MBS** để được kích hoạt tài khoản.

Mở tài khoản tại Khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ Giao dịch chứng khoán, Giao dịch tiền, Quản lý tài khoản qua kênh giao dịch trực tuyến **Stock24**, qua tổng đài **Contact24** hoặc trực tiếp tại các sàn giao dịch.

SMS24 Dịch vụ thông báo kết quả khớp lệnh, tra cứu kết quả khớp lệnh và số dư tài khoản, tra cứu thông tin thị trường và thông tin chứng khoán qua tin nhắn SMS.

Bên cạnh đó, tận dụng lợi thế của Ngân hàng mẹ với tệp khách hàng lớn, MBS đã triển khai phối hợp bán chéo sản phẩm/dịch vụ với MB và các công ty con trong hệ thống. Khách hàng của MBS đều được hưởng ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của MB. Đặc biệt, khi mở tài khoản tại MB, khách hàng của MBS có thể thực hiện tách bạch tiền từ tài khoản chứng khoán sang tài khoản ngân hàng và chuyển tiền nhanh chóng giữa hai tài khoản bất cứ lúc nào. Điều này đảm bảo sự an toàn tài sản của khách hàng cũng như nâng cao uy tín của công ty chứng khoán mà chỉ số ít công ty chứng khoán như MBS đã sớm triển khai từ đầu năm 2012.

DỊCH VỤ NGHIÊN CỨU

Trung tâm Nghiên cứu MBS đã xây dựng một hệ thống báo cáo nghiên cứu dành cho nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức bao gồm các nghiên cứu về kinh tế, thị trường, cổ phiếu và thị trường nợ như The Investor Daily, Vietnam Outlook, Vietnam Fixed Income, Vietnam Strategies và Commodity Report.

Đặc biệt, các chuyên gia của bộ phận Chiến lược thị trường đã có những nghiên cứu và đánh giá thị trường

Thời gian tới, Trung tâm Nghiên cứu MBS sẽ cung cấp thêm một số sản phẩm nghiên cứu khác như cùng các sản phẩm nghiên cứu đặc thù phục vụ những khách hàng riêng của MBS.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm:

- **Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM):** MBS tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.

- **Tư vấn trái phiếu (DCM):** MBS tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.
- **Tư vấn M&A:** Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt (DD), định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.
- **Tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây dựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mủ cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển v.v... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của MB từ thông tin và các sản phẩm liên kết. MBS có thể tự tin rằng mạng lưới Khách hàng sẽ ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- MBS nằm trong top 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất của Việt Nam.
- MBS là công ty có dịch vụ thuận tiện nhất cho khách hàng cá nhân.
- MBS là công ty chuyên nghiệp nhất trong các nhà cung cấp dịch vụ M&A và thị trường vốn tại Việt Nam.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, tôn trọng xã hội và cộng đồng MBS luôn hướng tới các hoạt động xã hội vì lợi ích chung và sự phát triển bền vững.

Trong mỗi hoạt động kinh doanh, MBS đề cao việc thực hiện trách nhiệm xã hội. Nhưng trong môi trường văn hóa doanh nghiệp mang đậm bản sắc riêng, toàn bộ CBNV MBS đồng thời cũng hưởng ứng và tham gia rất nhiệt tình vào các chương trình từ thiện hướng tới cộng đồng, đặc biệt là đối tượng trẻ em và người có hoàn cảnh khó khăn.

Năm 2013 vừa qua, hưởng ứng các cuộc vận động của UB TƯ MTTQ Việt Nam, của Trung ương Hội: “Vi nạn nhân chất độc da cam Việt Nam” và lời kêu gọi “Vi nỗi đau da cam Quảng Trị” với tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” MBS đã tổ chức chương trình từ thiện mang tên “Xoa dịu nỗi đau da cam Quảng Trị”. Chương trình đã dành tặng 15 phần quà cho các gia đình bị ảnh hưởng nặng nề bởi chất độc da cam tại huyện Cam Lộ và Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.



CÁC RỦI RO

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường, MBS nhận định quản trị rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty. Thực hiện theo đúng nội dung của Quyết định 105 v/v ban hành Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) đã xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro bao gồm cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh (Bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị, Phòng Quản trị rủi ro trực thuộc Ban điều hành); cơ chế vận hành thống nhất trên toàn Công ty; hoàn thiện bộ quy trình quản trị rủi ro xử lý năm loại rủi ro trọng yếu sau:

- **Rủi ro thị trường:** là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi.
- **Rủi ro thanh toán:** là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.
- **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường
- **Rủi ro hoạt động:** là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.
- **Rủi ro pháp lý:** là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Trong năm 2013 hệ thống quản trị rủi ro của MBS thực sự hoạt động rất hiệu quả, rủi ro đã được nhận diện, phân loại và xử lý theo Quy trình, quy định và chính sách của MBS. Hầu hết các rủi ro trên đã nằm trong tầm kiểm soát; điều này được thể hiện thông qua kết quả là trong năm 2013, MBS đã không để phát sinh các rủi ro trọng yếu trong hoạt động: thiệt hại về tài chính không đáng kể, không phát sinh nợ xấu, rà soát và hoàn thiện các quy trình quy định đảm bảo mọi hoạt động tại MBS, hoạt động của từng cá nhân tại MBS được thực hiện đúng các quy định của Pháp luật, quy định của Công ty, kiểm soát và hạn chế các sai sót, vi phạm khách quan cũng như chủ quan gây ảnh hưởng đến uy tín, tài chính và hình ảnh của Công ty.



Tình hình hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính trong nước

- GDP có sự cải thiện nhẹ so với năm 2012 ước tăng 5,42%, lạm phát thấp hơn 6%, kinh tế vĩ mô cơ bản giữ ổn định với lãi suất cho vay giảm, tỷ giá ổn định.
- Năm 2013 là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, đây chính là điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam trong năm nay.
- Cán cân thanh toán có thặng dư nhờ đầu tư nước ngoài và kiều hối vẫn tăng trưởng tốt.

Thị trường chứng khoán

- Thị trường chứng khoán Việt Nam có một năm hồi phục mạnh: VN-Index tăng trưởng 22% và HNX-Index tăng trưởng 18.8%, khối lượng giao dịch trên cả hai sàn cũng tăng khoảng 30% so với năm 2012.
- Lần đầu tiên hai công ty chứng khoán thực hiện hợp nhất.
- Hoạt động giao dịch chứng khoán được kéo dài thời gian và triển khai nhiều lệnh mới.
- Các bộ chỉ số chứng khoán theo Top 30, 70 và 100 đồng thời với các bộ chỉ số phân ngành của 2 Sở giao dịch Chứng khoán đã được hoàn thành.
- Thị trường trái phiếu tăng trưởng 90% so với năm ngoái.
- Lần đầu tiên có hướng dẫn cụ thể về xử lý hình sự đối với 3 tội danh trong lĩnh vực chứng khoán.

Bối cảnh công ty trước Hợp nhất

- Từ năm 2012, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) đã tái cấu trúc mạnh mẽ trên mọi phương diện, đặc biệt chú trọng tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí, đẩy mạnh công tác cơ cấu và tổ chức lại nhân sự, tập trung cho công tác chăm sóc và phát triển khách hàng, thay đổi bộ nhận diện thương hiệu MBS, tái cơ cấu danh mục đầu tư, tập trung xử lý triệt để các khoản nợ xấu.
- Năm 2013 vẫn tiếp tục là một năm nhiều khó khăn và thách thức đối với các công ty chứng khoán, trong đó có MBS. Bên cạnh các nguyên nhân khách quan của thị trường, còn có nguyên nhân nội tại từ hậu quả của các năm kinh doanh trước đây. Nếu MBS không tiếp tục tái cơ cấu, đặc biệt là mô hình kinh doanh và tài chính thì khó có thể cải thiện toàn diện tình hình hiện tại, nên có thể dẫn tới:
 - Nhà đầu tư và đối tác sẽ không yên tâm nếu MBS không tạo ra một công ty lành mạnh và có chất lượng hơn;

- MBS sẽ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác chiến lược; phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
 - Đối với cổ đông: việc chia lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo sẽ chỉ được thực hiện sau khi bù đắp xong khoản lỗ lũy kế. Mặt khác, tiến trình niêm yết, tạo thanh khoản cho cổ đông cũng kéo dài.
- Đứng trước tình hình này, được sự ủng hộ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Ngân hàng TMCP Quân Đội, các cơ quan quản lý nhà nước, ngày 28/6/2013 MBS đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông để thông qua phương án tổ chức lại Công ty, theo đó MBS sẽ hợp nhất với Công ty Chứng khoán VIT (VITSE) với mục tiêu hình thành nên một Công ty mới có tình hình tài chính lành mạnh hơn, hoạt động hiệu quả hơn và không còn lỗ lũy kế.





Tình hình hoạt động kinh doanh (tiếp)

Các dấu ấn trọng điểm trong năm

Trong năm qua, công ty đã có sự thay đổi trong Ban điều hành, tiếp tục được ngân hàng MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhân sự, về tài chính, xây dựng các quy định trong hoạt động.

Ngày 09/12/2013 UBCK đã ra Quyết định số 116/GP-UBCK đánh dấu sự ra đời của công ty Hợp nhất đầu tiên tại Việt nam với tên Công ty cổ phần Chứng Khoán MB có vốn điều lệ 621 tỷ.

Để tăng cường tiềm lực tài chính cho MBS, MB đã quyết định chuyển 600 tỷ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, nâng tỷ lệ sở hữu của MB tại MBS từ 61.85% lên thành 79.52% nâng VCSH của MBS từ 621 tỷ lên 1221 tỷ thông qua quyết định số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 của UBCK.

Trong năm qua MBS không chỉ giữ vững được thị phần mà còn cải thiện được thứ hạng trong bảng xếp hạng 10 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất, cụ thể:

- Tại HSX: từ vị trí thứ 7 năm 2012 lên vị trí thứ 6 trong năm 2013
- Tại HNX: từ vị trí thứ 5 năm 2012 lên vị trí thứ 3 trong năm 2013
- Tính cả năm 2013, trên cả 2 Sàn giao dịch, MBS đã trở lại vị trí Top 5 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất cả nước với Thị phần cả năm 2013 của MBS đạt 5.87%, tăng trưởng 140% so với năm 2012, tốc độ tăng trưởng của MBS cao nhất trên thị trường trong năm qua.

Để củng cố hoạt động kinh doanh, trong năm 2013 MBS cũng đã tiến hành nâng cấp 02 PGD lên thành chi nhánh đồng thời MBS đã kiện toàn được bộ máy quản lý chủ chốt tại các CN/PGD. Bên cạnh đó MBS đã phát triển thành công mô hình phòng DVCK lưu động với 03 phòng DVCK tại Đồng Nai, Nghệ An và Cần Thơ.

Bên cạnh đó để thu hút được khách hàng, MBS không ngừng triển khai các sản phẩm mới kết hợp với việc nâng cao các sản phẩm cũ.

Trong năm 2013 tận dụng cơ hội thị trường, MBS tiến hành cơ cấu lại danh mục, tính đến thời điểm 31.12.2013 chỉ số NAV niêm yết của danh mục đầu tư đã tăng 43.95% so với thời điểm đầu năm trong khi VN-Index chỉ tăng 22% và HNX-Index tăng 18.8%.

Vai trò của quản trị rủi ro trong năm 2013 cũng được phát huy tác dụng khi không để phát sinh những khoản nợ xấu trong năm, bên cạnh đó hoạt động thu hồi nợ xấu cũng được triển khai hết sức quyết liệt, MBS đã thu hồi được 208.3 tỷ nợ xấu.

MBS đã cải thiện được hình ảnh của MBS thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trong năm 2013 hình ảnh của MBS luôn xuất hiện trên các Bản tin tài chính VTV1, các bài viết của MBS xuất hiện rất nhiều trên các báo đầu tư và thị trường chứng khoán. MBS được các cơ quan quản lý đánh giá rất cao về tinh thần và phong cách làm việc.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013

TT	Chỉ tiêu	09.12.13-31.12.13
1	Doanh thu	27.79
2	Chi phí	25.49
3	Lợi nhuận	2.30

Trong năm 2013 với sự hỗ trợ từ phía ngân hàng mẹ kết hợp những định hướng đúng đắn từ phía ban điều hành của MBS cộng với sự nỗ lực của toàn bộ CBNV trong công ty nên dù mới chỉ đi vào hoạt động từ ngày 09.12.2013 nhưng MBS đạt 27.79 tỷ doanh thu, với chi phí 25.49 tỷ MBS đã lãi 2.29 tỷ. Nếu tính cả năm 2013, doanh thu của MBS đạt 283.07 tỷ, chi phí trước trích lập dự phòng theo phương án hợp nhất 262.52 tỷ, lợi nhuận đạt 20.56 tỷ và hoàn thành 100.1% kế hoạch năm.

Về tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu KPI trọng yếu như thị phần, phí, tài khoản mở mới của hoạt động môi giới năm 2013 so với năm 2012 đều trên 35%.



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp)

SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ KPI TRỌNG YẾU QUA CÁC NĂM

Stt	Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	TH 2013/ TH2012	TH 2013/ KH2013
I	Nhân sự	278	250	262	94.24%	104.80%
II	KPI trọng yếu					
1	Thị phần	4.17%	6.55%	5.87%	140.77%	89.62%
2	Phí	44.69	73.97	60.71	135.84%	82.08%
3	Thu hồi nợ xấu	204.29	200.00	208.30	101.96%	104.15%
4	Tài khoản mở mới	3,775	6,062	5,262	139.39%	86.80%
5	Tăng trưởng NAV NY	22.40%		43.95%	196.21%	

Nhân sự

Mặc dù MBS được thành lập từ việc hợp nhất hai công ty chứng khoán nhưng chỉ trong thời gian ngắn Ban điều hành đã ổn định được tâm lý của CBNV trong toàn công ty nhờ những định hướng phát triển đúng đắn cũng như nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của CBNV. Kết thúc năm 2013 nhân sự MBS có 262 người.

Hoạt động môi giới

Kết thúc năm 2013, tài khoản quản lý toàn công ty đạt 60.261 tài khoản, tăng 5.121 tài khoản so với năm 2012, hoàn thành được 86.8 % so với kế hoạch tăng 136.36% so với năm 2012. Điều này thể hiện chất lượng chất lượng của đội ngũ kinh doanh của MBS ngày càng được cải thiện và lòng tin của khách hàng với MBS đã ngày càng được củng cố.

Bên cạnh đó, sản phẩm Stock24 của MBS đã không ngừng được cải tiến và nâng cấp với nhiều tính năng vượt trội, đem lại cho khách hàng sự nhanh chóng và tiện lợi. Tỷ lệ đặt lệnh qua Stock24 tăng từ 70.1% trong năm 2012 lên 84.7%.

Hoạt động ngân hàng đầu tư

Để xúc tiến hoạt động bán hàng MBS đã chủ động đề xuất tổ chức các buổi Hội thảo tại các chi nhánh lớn của MB tại Hà nội và HCM để giới thiệu về cơ chế bán chéo và Dịch vụ IB. Đồng thời MBS cũng phối hợp với MB thực hiện việc tiếp xúc doanh nghiệp của ngân hàng MB.

Hoạt động Quản lý hệ thống

▪ **Công tác Quản trị rủi ro:**

Trong năm 2013 hệ thống quản trị rủi ro của MBS thực sự hoạt động hiệu quả, Phòng quản trị rủi ro đã bao quát được toàn bộ các hoạt động của công ty, hầu hết các rủi ro đã nằm trong tầm kiểm soát, không phát sinh rủi ro mới.

▪ **Công tác xây dựng, ban hành Quy trình, quy chế trong hoạt động:**

Trong năm 2013 công ty đã ban hành được hệ thống các quy trình, quy chế đáp ứng được hoạt động kinh doanh của công ty nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát rủi ro chặt chẽ, nổi bật là:

- Điều lệ mới của công ty
- Quy chế quản trị công ty
- Quy chế hoạt động của Ban điều hành
- Quy trình tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông
- Ban hành được bộ 5 quy trình liên quan đến quản trị rủi ro.

Hoạt động Nghiên cứu

Trung tâm nghiên cứu của MBS đã cung cấp cho nhà đầu tư chuỗi sản phẩm nghiên cứu toàn diện. Những sản phẩm trên đã được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng cũng như tính kịp thời. Bên cạnh đó Trung tâm nghiên cứu cũng thường xuyên cung cấp các bài viết và trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá thương hiệu của MBS.

Các hoạt động khác:

Trong năm 2013, MBS đã kiện toàn, củng cố các Tổ chức quần chúng (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ). Các tổ chức này đã và đang có nhiều hoạt động góp phần xây dựng Công ty ngày càng ổn định, gắn kết người lao động, duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức quần chúng của MBB.





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp)

Những vấn đề còn tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2013 MBS vẫn còn vấn đề tồn tại sau:

- Việc đẩy mạnh phát triển Khách hàng tổ chức cũng như đẩy mạnh bán chéo, khai thác tập Khách hàng của MB chưa được triển khai triệt để.

Kết luận:

Như vậy có thể nói MBS đã kết thúc năm 2013 đầy cố gắng, trong điều kiện kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động. MBS đã bám sát định hướng của ngân hàng TMCP Quân đội cũng như HĐQT của công ty để thực hiện thành công thương vụ hợp nhất đầu tiên trên thị trường chứng khoán và trở thành một trong 10 sự kiện về thị trường chứng khoán lớn nhất trong năm.

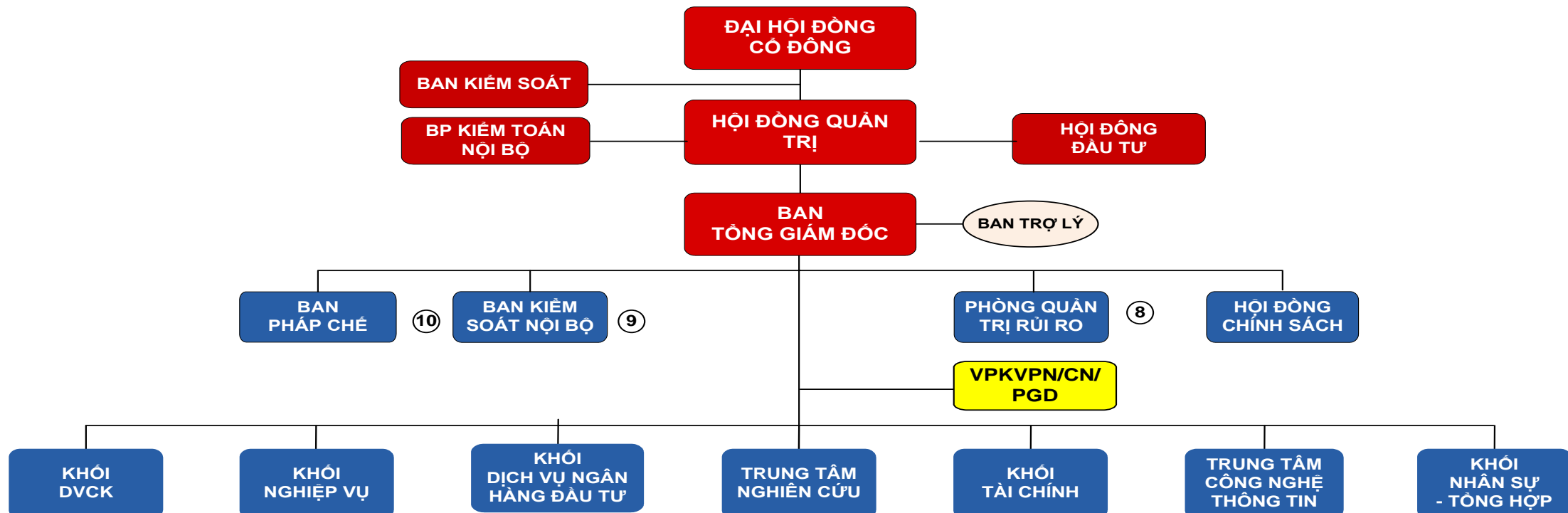
Năm 2013 đã đánh dấu việc MBS trở lại **vi trí thứ 5** trên thị trường chứng khoán, các chỉ tiêu KPI quan trọng như lợi nhuận, phí môi giới đều hoàn thành vượt kế hoạch. Công ty đã kiện toàn được bộ máy nhân sự chủ chốt, tâm lý của CBNV trong công ty phấn khởi, đời sống của CBNV cơ bản đã được cải thiện, uy tín của công ty trên thị trường chứng khoán, trong mắt nhà đầu tư và các đối tác ngày càng cao.





Tổ chức và nhân sự

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





Tổ chức và nhân sự (tiếp)

BAN LÃNH ĐẠO

Ông Trần Hải Hà
Tổng Giám đốc



Ông Trần Hải Hà sinh năm 1980, là người có nhiều năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) như Phó Giám đốc Khối Khách hàng lớn và Định chế tài chính, Giám

đốc Chi nhánh MB tại Hải Phòng. Ông Trần Hải Hà chính thức tiếp quản vị trí Tổng Giám đốc MBS kể từ ngày 03 tháng 06 năm 2013.

- 2002: Tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc dân chuyên ngành Ngân hàng – Tài chính.
- 06/2002-11/2003: Làm việc cho VP bank.
- 11/2003-06/2009: Làm việc cho BIDV, Trưởng phòng Quan hệ khách hàng.
- 10/2009-03/2011: Phó Giám đốc Khối Doanh nghiệp lớn và các định chế tài chính – Ngân hàng TMCP Quân đội (MB).
- 03/2011-06/2013: Giám đốc chi nhánh Hải Phòng – Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)
- 06/2013-nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Ông Trịnh Khắc Hậu
Phó Tổng Giám đốc



Ông Trịnh Khắc Hậu, Tiến sỹ Kinh tế, hiện là Phó Tổng Giám đốc của MBS. Ông Hậu tốt nghiệp trường Đại học Quản lý Kinh tế Moscow, khoa Tổ chức và Quản lý Kinh tế trong Xây dựng và Kinh tế thành phố và có nhiều năm kinh nghiệm làm quản lý tại một số doanh

nh nghiệp lớn, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính và tài trợ dự án tại Liên bang Nga. Ông Hậu đã từng giữ các chức vụ quan trọng như Giám đốc Chi nhánh Ekateringburg và Chi nhánh Ural tại Tập đoàn King Lion - CH Liên bang Nga, Phó phòng Quản lý dự án tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) và Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Phú Quý tại Nha Trang.

- 1992: Tốt nghiệp Trường QL Kinh tế Moscow – chuyên ngành Tổ chức và QLKT trong xây dựng và KT thành phố.
- 1998: Tốt nghiệp Học viện giao thông Thủy Moscow – Chuyên ngành Kinh tế vận tải Biển.
- 1998-2001: Giám đốc chi nhánh tại Tập đoàn King Lion – CHLB Nga.
- 2001-2004: Phó phòng QL Dự án Ngân hàng MB.
- 2005-2007: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- 01/2008-nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.508%

Bà Phùng Thị Thanh Hà
Phó Tổng Giám đốc



Bà Phùng Thị Thanh Hà sinh năm 1981, Thạc sỹ kinh tế. Bà Hà tốt nghiệp Đại học và Thạc sỹ tại trường Đại học Méditerranée – Aix Marseille II (Pháp), khoa Quản trị doanh nghiệp. Bà Hà là người có nhiều năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân

hàng và từng giữ nhiều vị trí quản lý như Trưởng Bộ phận Thẩm định Khách hàng cá nhân, Trưởng Bộ phận Thẩm định Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ; Phó phòng Thẩm định Hội sở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Trưởng Phòng Quản trị rủi ro tại Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Bà Phùng Thị Thanh Hà chính thức tiếp quản vị trí Phó Tổng Giám đốc MBS kể từ ngày 5/7/2013.

- 2005: Tốt nghiệp Thạc sỹ Đại học Mesditerrannée – Aix Marseille II chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp.
- 01/2005-12/2005: Chuyên viên tài chính Tập đoàn Monoprix & Daily Monop.
- 03/2006-02/2012: Phó phòng Tái thẩm định Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội.
- 02/2012-06/2013: Trưởng phòng Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Chứng khoán MB.
- 07/2013-nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán MB.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.001%



Tổ chức và nhân sự (tiếp)

Những thay đổi trong Ban điều hành

Số Quyết định	Ngày có hiệu lực	Nội dung
25/2013/MBS/HĐQT-QĐ	03.06.2013	QĐ bổ nhiệm Ông Trần Hải Hà giữ chức vụ Tổng giám đốc
37/2013/MBS/HĐQT-QĐ	05.07.2013	QĐ bổ nhiệm Bà Phùng Thị Thanh Hà giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
34/2013/MBS/HĐQT-QĐNS	20.06.2013	QĐ miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Quách Mạnh Hòa

Số lượng nhân viên:

Tính đến ngày 31.12.2013 số lượng cán bộ, nhân viên MBS là 262 người.

Tóm tắt chính sách

Trong năm 2013, MBS đã thực hiện thay đổi chính sách về lương kinh doanh đối với CBNV theo hướng cạnh tranh với thị trường; phù hợp với năng lực của từng người và gắn với kết quả thực hiện công việc của người lao động. Hàng năm, Công ty mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động, tổ chức các chương trình vui chơi, giải trí nhằm nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho CBNV.



Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản		2,650,086,616,531	(*)
Doanh thu thuần		24,974,249,056	(*)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		(519,572,706)	(*)
Lợi nhuận khác		2,806,611,841	(*)
Lợi nhuận trước thuế		2,287,039,135	(*)
Lợi nhuận sau thuế		2,287,039,135	(*)

*) Công ty cổ phần chứng khoán MB hợp nhất và đi vào hoạt động từ ngày 09.12.2013 theo quyết định số 116/GP-UBCK ký ngày 09 tháng 12 năm 2013 nên không có sự so sánh năm trước.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		1.52	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:		1.52	
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0.54	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		0.81	Nợ phải trả không bao gồm tiền của nhà đầu tư và quỹ khen thưởng phúc lợi
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.092	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0.002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.0009	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		-0.0208	
.....			

Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2013 là: 2,650,086,616,531 đồng, trong đó Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng 26,8%, Các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng 49%, các khoản đầu tư tài chính chiếm tỷ trọng: 19%.

Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2013 là: 1,426,556,777,396 đồng, chiếm 54% tổng tài sản, trong đó hệ số nợ không bao gồm tiền của nhà đầu tư và quỹ khen thưởng phúc lợi / tổng vốn chủ sở hữu là : 0.8 lần.



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 122.124.280 cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 122.124.280 cổ phần

Cơ cấu cổ đông

- Theo tiêu chí cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:
 - Cổ đông lớn: 79.518%
 - Cổ đông nhỏ: 20.482%
- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:
 - Cổ đông tổ chức: 81.439%
 - Cổ đông cá nhân: 18.558%
 - Cổ phiếu quỹ: 0.003%
- Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:
 - Cổ đông trong nước: 100%
 - Cổ đông nước ngoài: 0%
- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác:
 - Cổ đông nhà nước: 0%
 - Cổ đông khác: 100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Chuyển đổi trái phiếu ngày 25/12/2013: 600 tỷ trái phiếu MBS mệnh giá 1.000.000đ/ trái phiếu phát hành năm 2011 chuyển đổi thành 60.000.000 cổ phiếu MBS mệnh giá 10.000đ/ cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm.

Không có.





Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch kinh doanh

Năm 2013 là một năm có nhiều biến động đối với MBS. Dựa trên những thành quả mà MBS đã đạt được trong năm 2013 cộng với sự kỳ vọng vào sự phát triển của thị trường năm 2014, Ban lãnh đạo MBS đã đặt ra phương châm hành động của MBS trong năm 2014 như sau:

SÁNG TẠO KHÁC BIỆT TỪ ĐỘI NGŨ

NĂM CHẮC CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG

TĂNG TRƯỞNG AN TOÀN, BỀN VỮNG

Về kế hoạch năm 2014, Ban lãnh đạo MBS đặt ra:

Hoạt động môi giới

Tiếp tục ổn định đội ngũ kinh doanh, tích cực triển khai thu hút khách hàng và nhân sự tốt, phát triển mảng Khách hàng bằng cách gia tăng các hoạt động marketing và tăng tiện ích sản phẩm, tiếp tục điều chỉnh chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của đội ngũ Broker, tăng mạnh doanh thu từ dịch vụ tài chính trên cơ sở các chính sách về quản trị rủi ro được thực thi triệt để.

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư

Năm 2014 cũng là năm được các chuyên gia kinh tế đánh giá là năm mà hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) tiếp tục tăng trưởng mạnh, đây cũng chính là cơ hội để MBS thực hiện các thương vụ M&A mang lại doanh thu và tạo dựng uy tín, vị thế trên thị trường. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư cần tập trung nhóm khách hàng mục tiêu trong các ngành: bất động sản, cơ sở hạ tầng, tiêu dùng, thực phẩm, đồ uống, vật liệu xây dựng, dược, bán lẻ. Bên cạnh đó cần phải triển khai mạnh chương trình bán chéo sản phẩm với ngân hàng MB.





Kế hoạch phát triển trong tương lai (tiếp)

Hoạt động đầu tư

Trong năm 2014, mục tiêu trọng tâm của hoạt động đầu tư là tiếp tục cơ cấu danh mục theo hướng cắt giảm các danh mục kém chất lượng, điều chỉnh và tìm kiếm các khoản đầu tư có khả năng cho lợi tức hàng năm từ 10% trở lên và có khả năng tăng trưởng trong trung và dài hạn. Tham gia sâu vào hoạt động điều hành của các doanh nghiệp chưa niêm yết mà MBS đang nắm giữ cổ phiếu để lên các phương án thoái vốn, gia tăng hiệu quả đầu tư.

Hoạt động nghiên cứu

Trong năm 2014, khối Nghiên cứu sẽ tiếp tục cung cấp các báo cáo phân tích định kỳ gồm báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và trái phiếu, ngành, phân tích cổ phiếu,... Đồng thời, Khối Nghiên cứu cũng sẽ hỗ trợ tối đa cho hoạt động môi giới của công ty trong việc đưa ra những nhận định mang tính cập nhật nhất về tình hình thị trường nhằm đem lại cho nhà đầu tư thông tin cần thiết, giúp họ có thể ứng phó tốt trước những diễn biến của thị trường. Bên cạnh đó, Khối sẽ tham gia vào các hoạt động nhằm khuếch trương hình ảnh của MBS thông qua các hội thảo, báo chí,...

Ứng dụng công nghệ thông tin

Năm 2014 trung tâm công nghệ thông tin sẽ không ngừng hoàn thiện và nâng cấp hệ thống nhằm duy trì tính ổn định cho mọi hoạt động của MBS. Đồng thời TTCNTT sẽ xây dựng một hạ tầng công nghệ mạnh hướng tới khách hàng của MBS. Trong năm 2014, MBS cũng sẽ tập trung xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp các sản phẩm và các phần mềm quản lý nhằm đáp ứng mục tiêu thu hút khách hàng và nâng cao công tác quản trị trong toàn công ty.

Hoạt động Quản trị rủi ro

Năm 2014 thị trường chứng khoán sẽ có nhiều diễn biến bất thường và mang đến nhiều cơ hội cũng như rủi ro cho các công ty chứng khoán nói chung và MBS nói riêng. Ban điều hành MBS đã đề ra định hướng công tác quản trị rủi ro phải được thực hiện quyết liệt, triệt để và toàn diện nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống MBS. MBS theo đuổi chính sách quản lý toàn diện rủi ro dịch vụ tài chính, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động trong công ty dựa trên nền tảng quản trị rủi ro của ngân hàng MB

Kế hoạch tài chính

Năm 2014 thị trường chứng khoán vẫn được dự đoán là còn nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên với những tiền đề đã tạo dựng được trong năm 2013 và sự nỗ lực của toàn bộ CBNV MBS đã đặt ra mục tiêu cho kế hoạch tài chính năm 2014 hướng tới yếu tố hiệu quả, cụ thể doanh thu 302.2 tỷ đồng, chi phí 249.9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 52.34 tỷ đồng.

Chi tiết các khoản mục như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014
I	Doanh thu	302.20
1	<i>MGCK</i>	163.00
2	<i>Tự doanh</i>	110.95
3	<i>Tư vấn, NH Đầu tư</i>	18.00
4	<i>Doanh thu khác</i>	10.25
II	Chi phí	249.90
1	<i>Nghiệp vụ</i>	41.86
2	<i>Dự phòng</i>	61.70
3	<i>Vốn kinh doanh</i>	47.94
4	<i>Hoạt động</i>	98.40
III	Lợi nhuận	52.30

KẾT LUẬN

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh do Ngân hàng MB giao MBS cần phải tiếp tục tập chung cao độ và liên tục sáng tạo thực hiện tốt các giá trị cốt lõi, chương trình hành động trọng yếu đã được HĐQT và Ban điều hành đã vạch ra, trên cơ sở đó nâng cao uy tín, thị phần và thu nhập cho người lao động. MBS cũng hy vọng niềm tin của nhà đầu tư được phục hồi cũng như sự chỉ đạo, hỗ trợ liên tục của Ngân hàng mẹ MB sẽ tiếp tục mang lại cho MBS một năm 2014 thành công.



Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Kiểm toán chấp nhận toàn phần, không có ý kiến giải trình của ban Tổng Giám đốc.



Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 là một năm đầy nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV MBS trong việc thực hiện tái cấu trúc công ty thành công. Ổn định mô hình tổ chức, tài chính toàn công ty, để tiến bước phát triển trong năm 2014 khi thực hiện thành công việc hợp nhất với công ty chứng khoán VITS, và tăng vốn điều lệ từ 621 tỷ sau hợp nhất lên thành 1.221 tỷ đồng.

Công tác truyền thông được chú trọng, Công ty đã nhận được nhiều sự quan tâm từ phía báo chí, khách hàng và thị trường tài chính nhờ sự kiện nổi bật lần đầu tiên Hợp nhất CTCK tại Việt Nam. Truyền thông MBS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tạo điểm nhấn tích cực về thương hiệu MBS, tận dụng lợi thế của thương hiệu MB, truyền tải trúng đích thông điệp về một MBS mới mẻ, vững mạnh trên tất cả các kênh truyền thông.

Về tổ chức, nhân sự: Năm 2013 MBS đã kiện toàn bộ máy cán bộ quản lý, cũng như sàng lọc nhân sự chất lượng. Tổng số lượng nhân sự toàn MBS tại thời điểm 31/12/2013 là: 262 CBNV, nhân sự kinh doanh (front): 451 BDS + 109 NVKD, nhân sự hỗ trợ (back): 151 CBNV, tỷ lệ 2013 : 1 back : 3.7 front, tỷ lệ này tốt hơn so với 2012: 1 back : 2.5 front; tỷ lệ NVKD (PCS) có chứng chỉ hành nghề CK đạt 64%.

Kinh doanh và các mặt hoạt động chủ chốt khác: Công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro cũng được đẩy mạnh, hoạt động hiệu quả nhằm tạo sự phát triển ổn định bền vững cho MBS đồng thời Công ty cũng tập trung chăm sóc và phát triển khách hàng, tái cơ cấu danh mục đầu tư, tập trung xử lý triệt để các khoản nợ xấu vẫn là những công việc được ưu tiên hàng đầu. Theo đó, kết quả kinh doanh của Công ty đã đạt các mục tiêu đã đề ra về doanh thu, chi phí, lợi nhuận và thu hồi nợ. Uy tín của MBS trên thị trường được củng cố và nâng cao, vị trí của MBS được cải thiện đáng kể khi liên tục nằm trong Top 10 các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất.



Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ chủ chốt khác

Năm 2013 là một năm có nhiều sự thay đổi về nhân sự cao cấp của Công ty, trong đó có việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc mới để củng cố nhân sự cho Ban điều hành. Căn cứ vào Điều lệ, HĐQT giao quyền cho Ban TGD quyết định các việc kinh doanh hàng ngày của công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động do HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Ban TGD đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm, hoàn thành vượt chỉ tiêu thu hồi công nợ, đồng thời nâng cao công tác quản lý, quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự, thẩm quyền và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành. Các hoạt động đoàn thể, phát triển văn hóa doanh nghiệp được tăng cường, dần dần tạo được môi trường đoàn kết gắn bó tại công ty.

Việc hợp nhất thành công trong bối cảnh tại Việt Nam chưa có bất cứ tiền lệ nào là việc làm gây tiếng vang cho MBS trên thị trường và tạo tiền đề hoạt động cho MBS trong những năm tiếp theo. Quá trình thực hiện thủ tục hợp nhất, Ban Điều hành đã điều hành toàn hệ thống hành động một cách chuyên nghiệp, sát sao và được các cơ quan quản lý đánh giá cao.

Nhìn chung, hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Theo đánh giá của HĐQT, tất cả các thành viên Ban điều hành đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình. Ban TGD và các cán bộ quản lý chủ chốt đã thực hiện hiệu quả và hợp lý các quyết định của HĐQT. Tuy nhiên cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, dự đoán để có thể quản trị tốt hơn rủi ro và biến động thị trường.



Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2012 – 2015, xây dựng văn hóa công ty.

Công tác quản trị rủi ro tiếp tục phát huy và được thực hiện quyết liệt, triệt để, toàn diện nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống MBS.

Tập trung cho công tác chăm sóc và phát triển khách hàng: ổn định đội ngũ nhân sự kinh doanh, tăng cường hoạt động marketing và các tiện ích sản phẩm nhằm thu hút khách hàng; liên kết chặt chẽ và dài hạn với các đối tác trong và ngoài nước, khai thác triệt để thế mạnh tập đoàn...

Đẩy mạnh công tác tổ chức, nhân sự: Tái cơ cấu mô hình tổ chức MBS theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo hoạt động thông suốt cho toàn Công ty; Đưa hệ thống quản lý thành tích hoạt động một cách có hiệu quả; Đào tạo chuyên sâu các cán bộ quản lý chủ chốt.

THƯỜNG NIÊN

 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Ông Lưu Trung Thái
Chủ tịch HĐQT

Ông Lưu Trung Thái hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Ông Thái gia nhập Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) từ năm 1997 và được giao nhiều trọng trách như: Phụ trách phòng Tín dụng Hội sở, Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng - Phụ trách khu vực miền Trung, Giám đốc Nhân sự. Từ tháng 04/2009, Ông được đề bạt làm Phó Tổng Giám đốc của MB phụ trách khối Khách hàng cá nhân. Dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Ông Thái, MB đã phát triển mạnh mẽ hệ thống mạng lưới tại các tỉnh Miền Trung và hiện đang trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất tại Việt Nam. Ông hiện đồng thời là thành viên HĐQT Tổng Công ty Bưu chính Viettel. Ông Thái tốt nghiệp Học viện Ngân hàng Hà Nội, Đại học Luật và MBA tại Đại học Hawaii - USA.



Bà Cao Thúy Nga
Phó Chủ tịch HĐQT

Bà Cao Thị Thúy Nga hiện là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), phụ trách Phòng Truyền thông, khối Quản lý mạng lưới và kênh phân phối. Bà có 11 năm kinh nghiệm về lĩnh vực tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, hơn 12 năm là Kế toán trưởng kiêm Phụ trách nhân sự tại Ngân hàng liên doanh VID PUBLIC. Bà Nga tốt nghiệp Thạc sỹ Đại học Tài chính - Kế toán và đã tham gia các khoá học Kiểm toán quốc tế tại Công ty Kiểm toán Việt Nam. Bà Nga là thành viên HĐQT đại diện vốn của MB tại MBS.



Ông Phan Phương Anh
Thành viên HĐQT

Ông Phan Phương Anh có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chứng khoán và đầu tư tại Việt Nam, và là một trong những thành viên sáng lập MB Capital. Hiện nay, ông là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc MB Capital, thành viên HĐQT của MBS, thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tài chính Vinaconex-Viettel, đồng thời là thành viên sáng lập của CLB Quản lý quỹ Việt Nam. Trước đây, ông Phan Anh từng công tác tại MB từ năm 1998 và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Giám đốc Khối Ngân quỹ và Ngoại hối, thành viên Ủy ban ALCO, thành viên Ủy ban Tái cơ cấu của MB. Ông Phan Anh tham gia đề án thành lập MBS năm 2000 và từng là Trưởng văn phòng đại diện MBS tại thành phố Hồ Chí Minh. Ông có bằng Thạc sỹ về tài chính ngân hàng của trường Đại học Kinh tế Quốc dân và bằng MBA của trường Đại học Griggs (Hoa Kỳ).



Bà Nguyễn Minh Châu
Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Minh Châu tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Ngân hàng tài chính trường Đại học kinh tế Paris Dauphine (Pháp) và trường cao học Quản lý kinh tế Châu Âu ESCP - EAP. Bà Châu từng 3 năm phụ trách Phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng Hanil Hà Nội (sau sáp nhập với Ngân hàng TM Hàn Quốc đổi tên là Woori); 2 năm làm Phó Giám đốc phụ trách nguồn vốn, ngoại hối, định chế tài chính Ngân hàng Woori Hà nội; 4 năm làm Giám đốc phụ trách mảng kinh doanh của Ngân hàng Woori Hà Nội bao gồm nguồn vốn, ngoại hối và quan hệ khách hàng lớn; 2 năm làm Giám đốc Khối nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ Ngân hàng PG Bank; 2 năm làm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng PG Bank phụ trách nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, đầu tư tài chính, quan hệ định chế tài chính. Bà Châu gia nhập MB từ năm 2009 với vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Treasury.



Ông Quách Mạnh Hào
Thành viên HĐQT

Ông Quách Mạnh Hào là Ủy viên HĐQT MBS. Ông Hào gia nhập MBS từ trường Đại học Harvard – nơi ông làm việc với tư cách là một học giả nghiên cứu Fulbright. Ông Hào có bằng Thạc sỹ và Tiến sỹ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính của Trường Đại học Birmingham (Anh Quốc). Ông Hào đã từng làm việc tại các trường đại học Liverpool, Salford, Birmingham, California State tại Long Beach, Đại học Kinh tế Quốc dân và tham gia vào các dự án nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Ngân hàng Hoàng Gia Scotland, Ngân hàng Barclays, PricewaterhouseCoopers và nhiều các tổ chức phi chính phủ khác. Ông Hào có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tư vấn đầu tư và tư vấn doanh nghiệp với sự hiểu biết chuyên sâu về các doanh nghiệp và thị trường vốn tại Việt Nam. Ông Hào là diễn giả quen thuộc tại một số hội thảo liên quan đến thị trường chứng khoán, nghiên cứu của ông được đăng tại một số tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh tại các tổ chức khác
Ông Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT <i>Thành viên không điều hành</i>	Đại diện sở hữu phần vốn góp của MB tại MBS: 39.759%	Phó Chủ tịch HĐQT MB
Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Chủ tịch <i>Thành viên không điều hành</i>	Đại diện sở hữu phần vốn góp của MB tại MBS: 19.88% Sở hữu cá nhân: 0.31%	Không
Bà Nguyễn Minh Châu	Ủy viên <i>Thành viên không điều hành</i>	Đại diện sở hữu phần vốn góp của MB tại MBS: 19.88%	Chủ tịch HĐQT MB Capital Phó Tổng Giám đốc MB
Ông Phan Phương Anh	Ủy viên <i>Thành viên không điều hành</i>	Đại diện sở hữu phần vốn góp của MBC tại MBS: 0% Sở hữu cá nhân: 0.09%	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc MB Capital
Ông Quách Mạnh Hào	Ủy viên <i>Thành viên điều hành</i>	Sở hữu cá nhân: 0.189%	Thành viên HĐQT MB Capital

**Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ hàng quý để tổng kết hoạt động của mỗi quý và bàn kế hoạch cho quý tiếp theo. HĐQT cũng tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản/email nhằm giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT/TTHĐQT, các thành viên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT/TT HĐQT và việc lấy ý kiến từ xa đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT MBS.

Các vấn đề chỉ đạo và quản lý hoạt động kinh doanh nổi bật của Công ty đã được HĐQT/TT HĐQT thông qua trong năm 2013 như sau:

- Xây dựng chiến lược hoạt động dài hạn 2013-2020 của công ty.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức của các chi nhánh, đặc biệt là về cán bộ chủ chốt.
- Kiện toàn bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị: thành lập cơ quan Kiểm toán nội bộ, tiểu ban Quản trị rủi ro, tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo triển khai thành công công tác hợp nhất với công ty chứng khoán VIT.
- Thực hiện chuyển đổi thành công 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu.
- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh của từng quý và kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
- Điều chỉnh lại Mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, PGD MBS; Khối dịch vụ Ngân hàng đầu tư; Khối dịch vụ chứng khoán; Ban hành Mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Văn phòng khu vực phía Nam.
- Ban hành Điều lệ mới, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; ban hành bản Nội quy công ty.
- Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ.
- Thông qua các giao dịch, sản phẩm, chính sách, nội dung ... thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Tại các cuộc họp của Thường trực HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát luôn tham dự nhằm đưa ra các ý kiến, đánh giá khách quan giúp HĐQT, Ban điều hành đưa ra các phán quyết chính xác và hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động.


BAN KIỂM SOÁT


Bà Nguyễn Thanh Bình
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thanh Bình hiện là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB). Bà Bình tốt nghiệp Trường ĐH Kinh tế Praha, Khoa Kinh tế Quốc dân, chuyên ngành Tài chính. Trước khi trở thành thành viên Ban Kiểm soát MB, bà Bình đã có 20 năm kinh nghiệm ở vị trí quản lý Khối Tài chính Doanh nghiệp.



Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà gia nhập MB từ năm 2005 và hiện là Phó Giám đốc Khối Kiểm tra - Kiểm soát nội bộ, Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB). Bà Hà có bằng thạc sỹ Trường đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội chuyên ngành tài chính ngân hàng.



Bà Nguyễn Kim Chung
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Kim Chung hiện là thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Bà Chung có bằng Thạc sỹ Kinh tế. Trước khi gia nhập MBS, bà đã từng làm Kế toán Công ty cổ phần Intimex Việt Nam. Tại MBS, bà Chung đã đảm nhiệm nhiều vị trí như Kế toán, Kiểm soát, Trưởng sàn giao dịch Hoàng Quốc Việt, Trưởng phòng Nghiệp vụ 16.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát gồm 01 Trưởng ban và 02 Thành viên, chi tiết:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP MBS
Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	500 CP
Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên	15,212 CP (Chiếm 0.01%)
Nguyễn Kim Chung	Thành viên	9,450 CP (Chiếm 0.01%)

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013

Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn qui định tại điều lệ của MBS và các qui định khác của pháp luật.

Các hoạt động chính trong năm 2013 của Ban kiểm soát như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai các qui định tại Điều lệ MBS, triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc tuân thủ các qui định của UBCK Nhà nước và các qui định của pháp luật trong việc đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh.
- Giám sát báo cáo tài chính của MBS và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Tham gia họp HĐQT, Thường trực HĐQT nhằm kịp thời đưa ra các ý kiến đánh giá, tư vấn, khuyến nghị khách quan đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty an toàn đúng qui định của pháp luật.
- Tổ chức các cuộc họp Ban Kiểm soát hàng quý (Có báo cáo, biên bản họp) nhằm phân công nhiệm vụ, triển khai kế hoạch hoạt động của Ban và đánh giá, rút kinh nghiệm đảm bảo hoạt động Ban kiểm soát ngày càng hiệu quả.
- Thành lập Đoàn kiểm tra riêng tại khối SSG và phối hợp tham gia vào các Đoàn kiểm tra của Ban kiểm soát nội bộ để kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị, phòng ban.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty CP Chứng khoán MB hợp nhất và đi vào hoạt động từ ngày 09/12/2013 theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 116/GP-UBCK ký ngày 09 tháng 12 năm 2013 nên không có thù lao của Hội đồng quản trị.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty đã được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty.





Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu liên quan cho giai đoạn từ ngày 9 tháng 12 năm 2013 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2014, được trình bày từ trang 5 đến trang 47.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 9 tháng 12 năm 2013 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các quy định tại Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Số dư chuyển giao tại ngày 9 tháng 12 năm 2013 là số dư tổng hợp của các tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (trước hợp nhất) và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT tại ngày 8 tháng 12 năm 2013. Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (trước hợp nhất) và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT tại ngày 8 tháng 12 năm 2013 và cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 8 tháng 12 năm 2013, mà dựa vào đó các số dư chuyển giao được tổng hợp, được một công ty kiểm toán khác kiểm toán. Trong các báo cáo kiểm toán đề ngày 11 tháng 12 năm 2013 đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (trước hợp nhất) và ngày 8 tháng 12 năm 2013 đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT, công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính nói trên.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 13-02-111/3



Trần Đình Vinh
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Hiếu
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1572-2013-007-1

Hà Nội,

28-03-2014

THƯỜNG NIÊN



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND
TÀI SẢN			
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.146.895.299.960
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	710.568.300.371
1. Tiền	111		670.568.300.371
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	106.635.225.499
1. Đầu tư ngắn hạn	121		232.512.628.432
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	129		(125.877.402.933)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.310.949.270.672
1. Phải thu của khách hàng	131	7	1.408.956.804.593
2. Trả trước cho người bán	132	7	1.043.653.953
5. Các khoản phải thu khác	138	7	299.478.377.084
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	8	(398.529.564.958)
IV. Hàng tồn kho	140		204.357.004
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.538.146.414
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	1.710.374.083
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	16	376.378.781
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	16.451.393.550
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		503.191.316.571
II. Tài sản cố định	220		9.182.958.305
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	8.311.624.025
<i>Nguyên giá</i>	222		50.313.317.337
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(42.001.693.312)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	841.670.280
<i>Nguyên giá</i>	228		8.150.151.501
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(7.308.481.221)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		29.664.000
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6	400.037.164.649
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		150.427.500.150
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		150.427.500.150
4. Đầu tư dài hạn khác	258		288.103.892.499
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(38.494.228.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		93.971.193.617
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	87.998.583.467
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	5.607.932.000
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	15	120.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	268		244.678.150
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.650.086.616.531

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND
NGUỒN VỐN			
A NỢ PHẢI TRẢ	300		1.426.556.777.396
I. Nợ ngắn hạn	310		1.411.302.377.396
2. Phải trả người bán	312		1.699.921.881
3. Người mua trả tiền trước	313		1.302.002.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	2.764.233.380
5. Phải trả người lao động	315		1.484.380.551
6. Chi phí phải trả	316	17	15.794.990.292
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	18	1.369.954.693.001
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		961.512.981
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		1.901.724.813
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	19	15.426.836.001
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		12.082.496
II. Nợ dài hạn	330		15.254.400.000
3. Phải trả dài hạn khác	333	20	15.254.400.000
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	21	1.223.529.839.135
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.223.529.839.135
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.221.242.800.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		114.351.957
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		114.351.957
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		2.058.335.221
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.650.086.616.531

Người lập: Nguyễn Văn Học
Trưởng phòng kế toán

Người kiểm tra: Trần Hải Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt: Trần Hải Hà
Tổng Giám đốc

28-03-2014



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2013 VND
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	142.291.810.000
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	57.000.000
6. Chứng khoán lưu ký	006	7.438.811.450.000
Trong đó:		
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	6.785.970.450.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	200.852.560.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	6.491.980.180.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	93.137.710.000
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	368.359.210.000
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	368.359.210.000
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	280.940.510.000
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	280.940.510.000
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	50.600.000
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	3.490.680.000
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	3.490.680.000
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	170.394.340.000



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 09/12/2013 đến 31/12/2013
1. Doanh thu	01	22	24.982.129.262
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		6.939.217.629
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		5.566.940.279
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		751.818.182
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	01.6		369.576.062
Doanh thu hoạt động cho thuê sử dụng tài sản	01.8		390.952.444
Doanh thu khác	01.9		10.963.624.666
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(7.880.206)
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		24.974.249.056
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	23	(22.011.047.732)
Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán			(35.796.290.221)
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán			13.785.242.489
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20		2.963.201.324
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	(3.482.774.030)
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(519.572.706)
8. Thu nhập khác	40		2.806.611.841
9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.287.039.135
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	-
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.287.039.135
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	70	26	30,43

Người lập:

Nguyễn Văn Học
Trưởng phòng kế toán

Người kiểm tra:

Trần Hải Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Hải Hà
Tổng Giám đốc

28-03-2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	Mã số	Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.287.039.135
2. Điều chỉnh cho các khoản		(391.905.672)
Khấu hao TSCĐ	02	586.328.089
Các khoản dự phòng	03	13.889.678.898
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(21.754.173.511)
Chi phí lãi vay	06	6.886.260.852
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.895.133.463
Giảm các khoản phải thu	09	4.739.516.523
Giảm chứng khoán thương mại		13.341.619.829
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	109.207.746.777
Tăng chi phí trả trước	12	1.158.164.004
Tiền lãi vay đã trả	13	(2.371.774.200)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	127.970.406.396
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(35.168.932.499)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(35.168.932.499)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	92.801.473.897
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	617.766.826.474
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (Thuyết minh 5)	70	710.568.300.371

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
(Từ ngày 09 tháng 12 năm 2013 đến ngày 31/12/2013)

	Số dư đầu kỳ 9/12/2013 VND	Số tăng/giảm Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013		Số dư cuối kỳ 31/12/2013 VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	621.242.800.000	600.000.000.000	-	1.221.242.800.000
Quỹ dự phòng tài chính	-	114.351.957	-	114.351.957
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	114.351.957	-	114.351.957
Lợi nhuận chưa phân phối	-	2.287.039.135	(228.703.914)	2.058.335.221
	621.242.800.000	602.515.743.049	(228.703.914)	1.223.529.839.135

Người lập:

Nguyễn Văn Học
Trưởng phòng kế toán

Người kiểm tra:

Chu Hải Công
Kế toán trưởng
28-03-2014

Người duyệt:

Trần Hải Hà
Tổng Giám đốc



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (sau hợp nhất) (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam, sau khi hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (trước hợp nhất) và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT; Giấy phép hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 116/GPHĐKD được cấp lần đầu ngày 9 tháng 12 năm 2013 và sửa đổi lần thứ nhất ngày 31 tháng 12 năm 2013. Các hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, các hoạt động tự doanh chứng khoán cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng M, 3 và 7, tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội. Công ty có hai (02) chi nhánh đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có 262 nhân viên.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính này được lập theo Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Giá định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

(d) Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

(e) Kỳ kế toán

Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty là từ ngày 9 tháng 12 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Những kỳ kế toán năm tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(f) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”).

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng đơn vị tiền tệ khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định trước, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư mà những khoản tiền này được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản tại ngân hàng của Công ty.

(c) Đầu tư chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán

Thông tư 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

(i) Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản đầu tư vào chứng khoán thương mại.

Chứng khoán thương mại là những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào bán ra chứng khoán để kiếm lời. Chứng khoán thương mại được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong kỳ được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

(ii) Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán.

Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán phi phái sinh hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có thời gian đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Một loại chứng khoán đầu tư sẽ không được xếp vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong năm tài chính hiện hành hoặc trong hai năm tài chính gần nhất, được bán hoặc phân loại lại với một số lượng đáng kể các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn trước ngày đáo hạn, trừ khi việc bán và phân loại lại là:

- Rất gần với thời điểm đáo hạn;
- Công ty đã thu về phần lớn tiền vốn gốc của loại chứng khoán theo kế hoạch thanh toán hoặc được thanh toán trước hạn; hoặc
- Do một sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty, sự kiện này mang tính đơn lẻ không lặp lại và không thể dự đoán trước được.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là các chứng khoán phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán mà không phải là các khoản đầu tư chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc là chứng khoán thương mại.

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch liên quan trực tiếp đến việc mua.

(iii) Các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư khác thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác dưới 20% quyền biểu quyết và các khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác dưới 20% quyền biểu quyết được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đã hình thành cổ phiếu, trong đó Công ty chịu toàn bộ rủi ro đối với danh mục chứng khoán đầu tư, sẽ được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh chưa hình thành cổ phiếu và/hoặc các hợp đồng hợp tác kinh doanh chia sẻ lợi nhuận giữa Công ty và đối tác, sẽ được ghi nhận theo giá gốc.

(iv) Dự phòng giảm giá chứng khoán

Dự phòng giảm giá chứng khoán thương mại và đầu tư chứng khoán dài hạn

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc kỳ tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 (“Thông tư 228”). Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các chứng khoán vốn của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) thì giá trị thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các chứng khoán vốn của các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo giá được cung cấp bởi tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán.

Đối với các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên, Công ty sẽ căn cứ trên các nguồn thông tin đáng tin cậy (báo chí và thông tin thị trường) để xác định giá thị trường của tài sản tài chính.

Trường hợp không thể thu thập báo giá và/hoặc các thông tin trên thị trường là không đáng tin cậy và/hoặc không thể thu thập được, chứng khoán sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác

Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác dưới 20% quyền biểu quyết là các chứng khoán vốn của các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) và cũng chưa được giao dịch phổ biến trên thị trường, dự phòng giảm giá được lập nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) theo hướng dẫn của Thông tư 228. Theo đó, mức trích lập dự phòng là chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ Vốn đầu tư của Công ty so với tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Đối với các khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đã hoặc chưa hình thành cổ phiếu, dự phòng cho các khoản đầu tư này được trích lập như các khoản phải thu (Thuyết minh 3(d)).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng phải thu khó đòi trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng nợ khó đòi theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, Công ty áp dụng mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Quá hạn từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian trích khấu hao ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian trích khấu hao ước tính như sau:

• Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 6 năm
• Máy móc thiết bị	3 – 6 năm
• Phương tiện vận chuyển	6 năm
• Thiết bị văn phòng	<u>3 – 5 năm</u>

(f) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(g) Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

(h) Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

(i) Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

(j) Các hợp đồng mua và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tài chính. Khoản tiền nhận được theo hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản/chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại theo phương pháp đường thẳng.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu khoản phải trả chờ phân bổ và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

Đối với các cam kết quá hạn, Công ty xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất theo Thông tư 228.

(k) Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Các quỹ dự trữ pháp định

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 4 năm 2007 như sau:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính:	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Các quỹ dự trữ pháp định này không được phép phân phối và được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Các quỹ khác được Công ty thực hiện việc trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

(n) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

(i) Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

(ii) Kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

(iii) Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

(iv) Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

(o) Chi phí vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí lãi được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(p) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu, khi phù hợp, được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

(q) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa tại Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính.

(r) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư quy định trong Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán nếu không được thể hiện trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không/không phát sinh.

(s) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính:

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản cho vay và các khoản phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính:

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - Khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

4. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện

	Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013	
	Khối lượng giao dịch thực hiện Đơn vị	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện VND
a) Của Công ty		
Cổ phiếu	2.660.330	47.274.147.000
	2.660.330	47.274.147.000
b) Của nhà đầu tư		
Cổ phiếu	339.425.417	3.570.240.270.300
Trái phiếu	339.223.837	3.550.096.591.300
Chứng khoán khác	200.000	20.131.000.000
	1.580	12.679.000
	342.085.747	3.617.514.417.300

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2013 VND
Tiền mặt	279.868.898
Tiền gửi ngân hàng	667.597.847.476
Tiền gửi của Công ty	227.738.282.299
Tiền ký quỹ của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (i)	439.859.565.177
(Thuyết minh 18)	
Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành	2.690.583.997
Các khoản tương đương tiền (ii)	40.000.000.000
	710.568.300.371

(i) Các khoản mục tiền gửi của nhà đầu tư cho mục đích giao dịch chứng khoán được trình bày trên bảng cân đối kế toán của Công ty, cụ thể là được bao gồm trong các tài khoản tiền gửi ngân hàng do Công ty vẫn đứng tên các tài khoản này tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18).

(ii) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng và hưởng lãi suất năm 7%.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

6. Tài sản cố định hữu hình

Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-	-
Số dư chuyển giao	1.309.659.400	40.501.991.269	3.374.901.651	5.126.765.017	50.313.317.337
Số dư cuối kỳ	1.309.659.400	40.501.991.269	3.374.901.651	5.126.765.017	50.313.317.337
Hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-	-
Số dư chuyển giao	517.365.037	36.110.911.815	2.324.195.600	2.536.055.959	41.488.528.411
Khấu hao trong kỳ	21.827.657	359.304.397	52.233.346	79.799.501	513.164.901
Số dư cuối kỳ	539.192.694	36.470.216.212	2.376.428.946	2.615.855.460	42.001.693.312
Giá trị còn lại					
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	770.466.706	4.031.775.057	998.472.705	2.510.909.557	8.311.624.025

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 có các tài sản có nguyên giá 34.312.703.657 VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

7. Tài sản cố định vô hình

	Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013 VND
Phần mềm máy vi tính	
Nguyên giá	
Số dư tại đầu kỳ	-
Số dư chuyển giao	8.150.151.501
Số dư cuối kỳ	<u>8.150.151.501</u>
Hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	-
Số dư chuyển giao	7.233.931.908
Khấu hao trong kỳ	74.549.313
Số dư cuối kỳ	<u>7.308.481.221</u>
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	-
Số dư cuối kỳ	<u>841.670.280</u>

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 có các tài sản có nguyên giá 5.756.731.501 VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

8. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2013 VND
Chi phí thuê nhà trả trước dài hạn	87.998.583.467
	<u>87.998.583.467</u>

Biến động trong kỳ của chi phí trả trước dài hạn như sau:

	31/12/2013 VND
Số dư đầu kỳ	-
Số dư chuyển giao	88.408.279.140
Phân bổ trong kỳ	(409.695.673)
Số dư cuối kỳ	<u>87.998.583.467</u>

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2013 VND
Số dư đầu kỳ	-
Số dư chuyển giao	5.607.932.000
Số dư cuối kỳ	<u>5.607.932.000</u>

10. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 57/QĐ-VSD ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của kỳ liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	31/12/2013 VND
Các khoản thuế phải thu NSNN	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>376.378.781</u>
Các khoản phải trả NSNN	
Thuế giá trị gia tăng	269.441.063
Thuế thu nhập cá nhân của CBCNV	295.607.447
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	2.198.461.513
Các loại thuế khác	723.357
	<u>2.764.233.380</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

Chi tiết tình hình tăng giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước như sau:

	Số dư chuyển giao	Số phải nộp/(nộp thừa) trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số dư tại ngày 31/12/2013
Các khoản phải thu Ngân sách Nhà nước				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	648.582.665	(272.203.884)	-	376.378.781
Các khoản phải trả Ngân sách Nhà nước				
Thuế giá trị gia tăng	15.517.570	283.077.427	(29.153.934)	269.441.063
Thuế thu nhập cá nhân	2.560.774.336	2.181.722.041	(2.248.427.417)	2.494.068.960
- Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	304.227.038	253.033.370	(261.652.961)	295.607.447
- Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	2.256.547.298	1.928.688.671	(1.986.774.456)	2.198.461.513
Các loại thuế khác	5.700.361	10.974.280	(15.951.284)	723.357
	<u>2.581.992.267</u>	<u>2.475.773.748</u>	<u>(2.293.532.635)</u>	<u>2.764.233.380</u>

12. Chi phí phải trả

	31/12/2013 VND
Lãi dự chi cho các khoản nợ ngắn hạn	10.733.454.085
<i>Phải trả lãi vay</i>	10.733.454.085
Chi phí phải trả cho các dịch vụ đã nhận	5.061.536.207
<i>Phải trả cho các dịch vụ khác</i>	5.061.536.207
	<u>15.794.990.292</u>

13. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	31/12/2013 VND
Phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán	1.414.246.268
Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (Thuyết minh 5)	439.859.565.177
Phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán	365.509.555
Nhận ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán (i)	928.315.372.001
	<u>1.369.954.693.001</u>

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	362.797.724
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.064.038.277
	<u>15.426.836.001</u>

15. Phải trả dài hạn khác

	31/12/2013 VND
Phải trả theo hợp đồng thỏa thuận hợp tác kinh doanh chứng khoán dài hạn với Ngân hàng TMCP Quân đội	15.225.000.000
Phải trả dài hạn khác	29.400.000
	<u>15.254.400.000</u>

16. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-	-
Số dư chuyển giao	621.242.800.000	-	-	-	621.242.800.000
Tăng vốn chủ sở hữu	600.000.000.000	-	-	-	600.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	2.287.039.135	2.287.039.135
Trích lập các quỹ	-	114.351.957	114.351.957	(228.703.914)	-
Số dư cuối kỳ	<u>1.221.242.800.000</u>	<u>114.351.957</u>	<u>114.351.957</u>	<u>2.058.335.221</u>	<u>1.223.529.839.135</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

17. Doanh thu

	Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013 VND
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.939.217.629
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	5.566.940.279
<i>Cổ tức</i>	1.499.918.100
<i>Trái tức</i>	225.041.096
<i>Lãi bán cổ phiếu, trái phiếu</i>	3.841.981.083
Doanh thu hoạt động tư vấn	751.818.182
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	369.576.062
Doanh thu hoạt động cho thuê sử dụng tài sản	390.952.444
Doanh thu về vốn kinh doanh	10.963.624.666
<i>Thu lãi tiền gửi</i>	2.206.927.828
<i>Thu phí ứng trước tiền bán chứng khoán</i>	337.497.705
<i>Thu lãi từ các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán và thỏa thuận hỗ trợ tài chính cho khách hàng</i>	481.942.407
<i>Thu lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư thu lợi tức cố định và các hợp đồng hợp tác hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư</i>	6.062.423.583
<i>Doanh thu khác</i>	1.874.833.143
	24.982.129.262

18. Chi phí hoạt động kinh doanh

	Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013 VND
Chi phí môi giới	1.377.193.391
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	21.754.173.511
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (Thuyết minh 6)	(14.401.242.489)
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (Thuyết minh 6)	616.000.000
Chi phí vốn kinh doanh chứng khoán	6.886.260.852
<i>Trả lãi trái phiếu</i>	2.609.551.267
<i>Trả lãi tiền vay</i>	3.788.000.014
<i>Chi phí trả lãi tiền gửi phải trả nhà đầu tư</i>	488.709.571
Chi phí lưu ký chứng khoán	299.390.564
Các chi phí trực tiếp khác về kinh doanh chứng khoán	5.479.271.903
<i>Chi phí nhân viên</i>	2.931.515.362
<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	126.059.498
<i>Chi phí phân bổ vật liệu, công cụ, dụng cụ</i>	123.438.208
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	1.085.935.809
<i>Chi phí khác</i>	1.212.323.026
	22.011.047.732



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013 VND
Chi phí nhân viên	1.146.960.806
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	53.959.792
Chi phí khấu hao tài sản cố định	461.654.716
Chi phí thuê văn phòng	910.329.237
Thuế, phí và lệ phí	10.219.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8)	(104.436.409)
Chi phí khác	1.004.086.888
	3.482.774.030

20. Thuế thu nhập

(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty được trình bày dưới đây:

	Giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013 VND
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.287.039.135
<i>Trừ</i>	
- Thu nhập cổ tức không chịu thuế	1.499.918.100
<i>Cộng</i>	
- Chi phí không hợp lệ	48.778.625
Lãi tính thuế thu nhập doanh nghiệp trước chuyển lỗ	835.899.660
Chuyển lỗ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ kỳ trước (*)	835.899.660
Lãi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp trả trước đầu kỳ	-
Thuế TNDN trả trước cuối kỳ	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-

Kể từ năm 2011, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (trước hợp nhất) có phát sinh lỗ tính thuế thu nhập doanh nghiệp, theo quy định hiện hành, Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Khoản lỗ mang sang này được Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (sau hợp nhất) kế thừa.

Số liệu chi tiết liên quan đến lỗ tính thuế phát sinh và việc chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Giai đoạn phát sinh	Lỗ tính thuế phát sinh trong kỳ	Đã chuyển lỗ trong kỳ	Số còn được chuyển lỗ tính đến cuối kỳ
Từ 1/1/2011 đến 31/12/2011	620.601.692.606	(835.899.660)	619.765.792.946
Từ 1/1/2012 đến 31/12/2012	10.690.533.774	-	630.456.326.720
Từ 1/1/2013 đến 06/12/2013	59.222.770.516	-	689.679.097.236
	690.514.996.896	(835.899.660)	689.679.097.236

Số lỗ tính thuế phát sinh năm 2011, 2012 và 2013 tương ứng là: 620.601.692.606 VND, 10.690.533.774 VND và 59.222.770.516 VND đã được Cục thuế Hà Nội xác nhận theo Biên bản thanh tra thuế ngày 31 tháng 12 năm 2013.

(b) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 25% trên lợi nhuận tính thuế. Việc tính toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi và phê duyệt bởi cơ quan thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2013, Quốc Hội đã phê duyệt Luật Sửa đổi Bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh Nghiệp. Theo đó, mức thuế suất thuế thu nhập cao nhất được giảm từ 25% xuống 22% cho năm 2014 và 2015, và giảm tiếp xuống 20% từ năm 2016.

21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho giai đoạn từ ngày 9 tháng 12 năm 2013 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 2.287.039.135 VND và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 75.167.759 cổ phiếu, được tính như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

Giai đoạn từ ngày
9/12/2013 đến ngày
31/12/2013

Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	2.287.039.135
--	---------------

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Giai đoạn từ ngày
9/12/2013 đến ngày
31/12/2013

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành	62.124.280
---------------------------------	------------

Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông chuyển đổi từ trái phiếu	13.043.479
--	------------

Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho giai đoạn từ ngày 9/12/2013 đến ngày 31/12/2013	75.167.759
---	------------

*(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu***2013**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	30,43
---	-------



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

22. Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính**Chính sách quản lý rủi ro**

Mục đích của Công ty là trở thành một Công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường. Do vậy, Công ty nhận định nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- Rủi ro thị trường;
- Rủi ro tín dụng; và
- Rủi ro thanh khoản.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

(a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy cảm như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013:

(i) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, rủi ro tiền tệ của Công ty là không trọng yếu vì Công ty không có các trạng thái trọng yếu đối với các tiền tệ khác VND, đồng tiền hạch toán của Công ty.

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu của khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả dài hạn khác, và các khoản vay và nợ dài hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Giá trị ghi sổ	Dòng tiền theo hợp đồng	Dưới 1 năm	Từ 1 – 5 năm	Trên 5 năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Phải trả dài hạn khác	15.254.400.000	15.254.400.000	-	15.254.400.000	-
Phải trả người bán	1.699.921.881	1.699.921.881	1.699.921.881	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.369.954.693.001	1.369.954.693.001	1.369.954.693.001	-	-
Chi phí phải trả	15.794.990.292	15.794.990.292	15.794.990.292	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15.426.836.001	15.426.836.001	15.426.836.001	-	-
	1.418.130.841.175	1.418.130.841.175	1.402.876.441.175	15.254.400.000	-

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

(b) Tài sản đảm bảo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty nắm giữ tài sản đảm bảo là các chứng khoán và/hoặc tiền trên tài khoản của nhà đầu tư.

Tổng giá trị của tài sản đảm bảo tương ứng với số dư phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	31/12/2013
	VND
Phải thu tiền gốc các thỏa thuận hỗ trợ tài chính, cam kết mua và bán lại chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	465.004.724.213
Phải thu tiền lãi từ các thỏa thuận hỗ trợ tài chính, cam kết mua và bán lại chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	59.413.291.931
Tài sản đảm bảo	(503.449.601.573)
	20.968.414.571

23. Thuyết minh công cụ tài chính

Thuyết minh về giá trị hợp lý

Thông tư 210 yêu cầu thuyết minh về phương pháp xác định giá trị hợp lý và các thông tin về giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính để có thể so sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ.

Bảng sau trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013:

Tài sản tài chính

Được phân loại là tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Các khoản đầu tư được xếp vào tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	232.512.628.432	117.712.031.240
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	232.512.508.491	117.711.934.567
<i>Chứng chỉ quỹ</i>	119.941	96.673
Các khoản đầu tư sẵn sàng để bán	150.427.500.150	(*)
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	101.202.500.150	(*)
<i>Chứng chỉ quỹ</i>	49.225.000.000	49.878.200.000

Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu

Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	1.408.956.804.593	(*)
Trả trước cho người bán	1.043.653.953	(*)
Phải thu khác	299.478.377.084	(*)
Các khoản tài sản tài chính ngắn hạn khác	16.451.393.550	(*)
Tài sản ngắn hạn khác	2.086.752.864	(*)
Tiền và các khoản tương đương tiền	710.568.300.371	710.568.300.371

Nợ phải trả tài chính

Phải trả dài hạn khác	15.254.400.000	(*)
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.369.954.693.001	(*)
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	1.901.724.813	(*)
Phải trả người bán	1.699.921.881	(*)
Người mua trả tiền trước	1.302.002.000	(*)
Chi phí phải trả	15.794.990.292	(*)
Phải trả hộ cổ tức và lãi trái phiếu	961.512.981	(*)
Phải trả khác	15.426.836.001	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ 09 tháng 12 năm 2013 đến 31 tháng 12 năm 2013

24. Số dư chuyển giao

Số dư chuyển giao tại ngày 9 tháng 12 năm 2013 là số dư tổng hợp của các tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (trước hợp nhất) và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT tại ngày 8 tháng 12 năm 2013.

Chi tiết số dư chuyển giao tại ngày 9 tháng 12 năm 2013 như sau:

	9/12/2013
	VND
TÀI SẢN	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.108.056.846.572
Tiền và các khoản tương đương tiền	617.766.826.474
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	155.969.535.338
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.315.167.228.285
Hàng tồn kho	211.936.004
Tài sản ngắn hạn khác	18.941.320.471
TÀI SẢN DÀI HẠN	669.874.078.369
Tài sản cố định	9.770.672.519
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	550.074.881.750
Tài sản dài hạn khác	110.028.524.100
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>2.777.930.924.941</u>
NGUỒN VỐN	
NỢ PHẢI TRẢ	2.156.688.124.941
Nợ ngắn hạn	1.541.433.724.941
Nợ dài hạn	615.254.400.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	621.242.800.000
Vốn chủ sở hữu	621.242.800.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	<u>2.777.930.924.941</u>

25. Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2013
	VND
Dưới 1 năm	7.295.248.740
Từ 1-5 năm	21.575.940.137
	<u>28.871.188.877</u>

Người lập: Nguyễn Văn Học Trưởng phòng kế toán	Người kiểm tra: Chu Hải Công Kế toán trưởng 28-03-2014	Người duyệt: Trần Hải Hà Tổng Giám đốc
--	---	--



**Hà Nội****Trụ sở chính:**

Tòa nhà MB
Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 4 3726 2600
Fax: +84 4 3726 2601

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà 98 Ngụy Như Kon Tum
Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: + 84 4 7305 7386
Fax: + 84 4 3569 0257

Chi nhánh Hoàn Kiếm

14C Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3733 7671
Fax: +84 4 3733 7890

**Hải Phòng****Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 3, Tòa nhà EVN, số 7B Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Tel: +84 31 382 1886
Fax: +84 31 374 7739

**Khu vực phía Nam****Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Lầu 1, số 150 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
Tel: +84 8 4456 8668
Fax: +84 8 3914 0938

Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ

Lầu 2, số 150 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 4456 8668
Fax: +84 8 3914 0938

Phòng Giao dịch Bắc Sài Gòn

Số 3 Nguyễn Oanh, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3989 4425
Fax: +84 8 3989 4428

